

BẢO HIỂM *trễ chuyến bay*



AN TÂM TRÊN MỌI HÀNH TRÌNH BAY CỦA BẠN

PHẦN I: ĐỊNH NGHĨA

1. **Người được bảo hiểm:** Là cá nhân có tên trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, đáp ứng điều kiện tham gia bảo hiểm nêu tại mục 1, Phần II Quy tắc bảo hiểm này, được hưởng quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Người được bảo hiểm có thể đồng thời là người thụ hưởng.
2. **Bên mua bảo hiểm/Chủ Hợp đồng bảo hiểm:** Là tổ chức, cá nhân ký kết Hợp đồng bảo hiểm với Bảo hiểm PVI và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng.
3. **Hợp đồng bảo hiểm:** Là thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo hiểm PVI, phù hợp với quy định của pháp luật, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm và Bảo hiểm PVI cung cấp dịch vụ bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

Bộ Hợp đồng bảo hiểm bao gồm: Giấy yêu cầu bảo hiểm, bản Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Bảng quyền lợi bảo hiểm và những giấy tờ liên quan khác.
4. **Người thụ hưởng:** Là tổ chức/cá nhân được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm chỉ định nhận tiền bảo hiểm theo Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật, hoặc là người thừa kế theo quy định của pháp luật trong trường hợp không có chỉ định theo Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
5. **Tuổi của Người được bảo hiểm:** Được tính theo năm dương lịch (tính từ năm sinh theo giấy khai sinh hoặc Căn cước/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu) tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
6. **Số tiền bảo hiểm:** Là số tiền tối đa được ghi trong Bảng quyền lợi bảo hiểm mà Bảo hiểm PVI có thể chi trả trong thời hạn bảo hiểm cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hợp pháp khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
7. **Sự kiện bảo hiểm:** Là sự kiện khách quan được quy định trong mục Phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm này mà khi sự kiện đó xảy ra thì Bảo hiểm PVI phải trả tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.
8. **Hãng hàng không:** Là các doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm cả các hãng hàng không nước ngoài được phép khai thác chuyến bay đến/đi từ Việt Nam.
9. **Vé máy bay:** Là bất kỳ vé máy bay được mua cho Chuyến đi của Người được bảo hiểm do Hãng hàng không phát hành. Thời gian khởi hành, Nơi khởi hành và Nơi đến phải được ghi trong Vé máy bay của Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm.
10. **Mã đặt chỗ:** Một dãy ký tự gồm chữ và/hoặc số do hãng hàng không cấp, dùng để xác nhận và quản lý thông tin đặt vé của hành khách.
11. **Chuyến bay theo lịch trình:** Là các chuyến bay thương mại được xếp lịch bởi Hãng hàng không với thông tin chi tiết chuyến bay được nêu rõ trong lịch trình bay của Người được bảo hiểm và luôn luôn được hiểu rằng, tại mọi thời điểm, Hãng hàng không đã có điều kiện cần thiết và các giấy phép hợp lệ hoặc được quyền tương tự cho việc vận chuyển hàng không theo lịch trình.
12. **Chuyến bay thay thế:** Là chuyến bay do Hãng hàng không thu xếp cho Người được bảo hiểm, thay thế Chuyến bay được bảo hiểm ban đầu bị trễ/hủy chuyến và có cùng Nơi đi, Nơi đến, Mã đặt chỗ với Chuyến bay được bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, Chuyến bay thay thế không được thu xếp theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.



13. **Chuyến bay được bảo hiểm:** Là Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm trong lãnh thổ Việt Nam hoặc xuất phát từ Việt Nam, được ghi nhận trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
14. **Thời gian khởi hành theo lịch trình:**
- (i) Là thời gian khởi hành ban đầu của chuyến bay như đã nêu trên Vé máy bay tại thời điểm mua; hoặc
 - (ii) Thời gian khởi hành được cập nhật từ Hãng hàng không ít nhất 24 giờ trước thời gian khởi hành ban đầu
- tùy thời gian nào đến sau sẽ được áp dụng.
15. **Thời gian khởi hành thực tế:** Là thời điểm máy bay bắt đầu lăn bánh di chuyển ra đường bay để cất cánh, căn cứ vào số liệu công bố thực tế của Hãng hàng không hoặc Tổ chức cung cấp dữ liệu chuyến bay theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
16. **Nơi đi:** Là địa điểm xuất phát đầu tiên của Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm, được ghi rõ trên Vé máy bay và trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
17. **Nơi đến:** Là địa điểm nơi mà Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm đã được định sẵn để khởi hành đến, được ghi rõ trên Vé máy bay và trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
18. **Sân bay Khởi hành:** Là sân bay tại Việt Nam nơi Người được bảo hiểm bắt đầu chiều đi của chuyến bay một chiều hoặc chuyến bay khứ hồi, và sân bay tại Nơi đến, nơi Người được bảo hiểm bắt đầu chiều về của chuyến bay khứ hồi.
19. **Ngày khởi hành đầu tiên:** Là ngày mà Người được bảo hiểm sẽ khởi hành theo lịch quy định trên Vé máy bay của Người được bảo hiểm.
20. **Tổ chức cung cấp dữ liệu chuyến bay:** Là tổ chức cung cấp dữ liệu trực tuyến liên quan đến hoạt động hàng không được Bảo hiểm PVI chỉ định và được Bên mua bảo hiểm chấp thuận theo Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
21. **Trễ chuyến bay:** Là trường hợp Thời gian khởi hành thực tế của Chuyến bay được bảo hiểm bị trễ so với Thời gian khởi hành theo lịch trình.
22. **Đăng ký lên máy bay:** Là việc Người được bảo hiểm đăng ký tên lên chuyến bay trong Ngày khởi hành đầu tiên của Chuyến bay theo lịch trình.
23. **Nội chiến:** là chiến tranh giữa các thành phần trong một quốc gia, giữa những người đồng bào cùng ngôn ngữ nhưng tranh chấp vì nhiều lý do khác nhau: tôn giáo, chính trị, kinh tế theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
24. **Gây rối và bạo động:** Là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức nhằm gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền. Gây rối và bạo động được xác định theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
25. **Không tặc:** Là các hành động chiếm đoạt hoặc kiểm soát máy bay bằng vũ lực hoặc bạo lực hoặc đe dọa bằng vũ lực hoặc bạo lực, và với ý định sai trái.
26. **Khủng bố:** Là một hành động hay sự đe dọa bằng bạo lực hoặc hành động gây tổn hại đến cuộc sống của con người, tài sản vô hình hoặc hữu hình hay cơ sở hạ tầng mà có ý định hay mục đích ép buộc chính phủ hay đặt dân chúng trong tình trạng sợ hãi.
27. **Thiên tai:** Là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi

trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

28. **Dịch bệnh:** Là bệnh truyền nhiễm được công bố dịch bởi Tổ chức y tế thế giới (WHO) và/hoặc bởi cơ quan/tổ chức có thẩm quyền theo quy định của luật pháp nước sở tại.

PHẦN II: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Đối tượng bảo hiểm

- Công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, từ 02 tuổi đến 85 tuổi; và
- Là hành khách có tên trên Vé máy bay của Chuyến bay được bảo hiểm;
- Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng một người từ 18 tuổi trở lên, được ủy quyền hợp pháp và được bảo hiểm trong cùng một Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Phí bảo hiểm phải được thanh toán theo thời hạn thanh toán được ghi trong Hợp đồng/ Giấy chứng nhận bảo hiểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thời gian mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm cần mua bảo hiểm trước ít nhất 24 giờ so với Thời gian khởi hành theo lịch trình của Chuyến bay được bảo hiểm.

4. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây, tùy theo sự kiện nào xảy ra trước:

- a) Một trong hai bên gửi văn bản cho bên kia đề nghị chấm dứt Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước Thời gian khởi hành theo lịch trình ít nhất 24 giờ.
Trong trường hợp này, Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ yêu cầu bồi thường nào và sẽ hoàn trả 100% phí bảo hiểm đã đóng, không phân biệt bên yêu cầu chấm dứt là Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm hay Bảo hiểm PVI.

Lưu ý: Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng/ Giấy chứng nhận bảo hiểm trong khoảng thời gian ít hơn 24 giờ trước Thời gian khởi hành, Bảo hiểm PVI sẽ không có trách nhiệm hoàn trả bất cứ khoản phí bảo hiểm nào.

- b) Vào thời điểm kết thúc thời hạn bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Trách nhiệm của Bảo hiểm PVI sẽ chấm dứt ngay lập tức cùng với thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp sự kiện bảo hiểm phát sinh trong thời gian hiệu lực bảo hiểm.



5. Giấy tờ tùy thân

Thông tin Giấy tờ tùy thân được sử dụng để mua bảo hiểm phải trùng khớp với thông tin Giấy tờ tùy thân của Người được bảo hiểm sử dụng khi mua Vé máy bay.

6. Hợp đồng bảo hiểm khác

Nếu Người được bảo hiểm được bảo hiểm bởi nhiều hơn một (01) Hợp đồng bảo hiểm, bảo hiểm sẽ chỉ có hiệu lực theo một Hợp đồng duy nhất. Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phát sinh từ nhiều hơn một (01) Hợp đồng cho cùng một quyền lợi bảo hiểm, cho cùng một Người được bảo hiểm và cho cùng một Chuyến bay được bảo hiểm.

7. Quy định về thời gian

Theo Quy tắc bảo hiểm này, bất cứ dẫn chiếu nào trong Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm liên quan đến thời gian đều áp dụng theo giờ Việt Nam.

8. Quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm PVI

a) Quyền của Bảo hiểm PVI

- Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;
- Từ chối trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu Bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Nghĩa vụ của Bảo hiểm PVI

- Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện điều khoản bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm;
- Cấp cho Bên mua bảo hiểm Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm ngay sau khi giao kết;
- Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho Người thụ hưởng hợp pháp hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường;
- Phối hợp với Bên mua bảo hiểm để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

9. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

a) Quyền của Bên mua bảo hiểm

- Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp Hợp



đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

- Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

- Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm;
- Thông báo những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm;
- Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

10. Nguyên tắc trung thực

Người được bảo hiểm (hoặc đại diện của Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi) có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm và chịu trách nhiệm về tất cả các thông tin đã cung cấp cho Bảo hiểm PVI.

Khi yêu cầu chi trả bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc đại diện của Người được bảo hiểm) có nghĩa vụ thu thập và cung cấp thông tin, chứng từ, tài liệu làm cơ sở giải quyết bồi thường một cách trung thực, chính xác, kịp thời và đầy đủ cho Bảo hiểm PVI, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bảo hiểm PVI kiểm tra, xác minh rủi ro khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Bảo hiểm PVI có quyền đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc từ chối chi trả bảo hiểm tùy theo mức độ vi phạm khi Người được bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm hoặc để được trả tiền bảo hiểm.

PHẦN III: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. Quyền lợi bảo hiểm

Bảo hiểm PVI chi trả bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm trong trường hợp trễ chuyến bay tại Sân bay Khởi hành theo quy định và giới hạn cụ thể trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm, loại trừ các trường hợp quy định tại Phần IV của Quy tắc bảo hiểm này.

Trong trường hợp Hãng hàng không hoặc Atadi bố trí cho Người được bảo hiểm di chuyển bằng chuyến bay thay thế, quyền lợi bảo hiểm này vẫn được chi trả với điều kiện Hãng hàng không đã thông báo cho Người được bảo hiểm về sự thay đổi này bằng văn bản hoặc các phương tiện điện tử khác như Bản chụp/bản scan/thư chuyển tiếp/email.

2. Xác định thời gian trễ chuyến bay

Thời gian trễ tính theo phút hoặc giờ, được tính từ thời điểm “Thời gian khởi hành theo lịch trình” đến “Thời gian khởi hành thực tế” của Chuyến bay được bảo hiểm hoặc Chuyến bay thay thế, tùy vào thời điểm nào đến trước.

Thời gian khởi hành thực tế căn cứ vào thông tin công bố của Tổ chức cung cấp dữ liệu chuyến bay (FlightRadar24) theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

PHẦN IV: LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Bảo hiểm PVI sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Các chuyến bay không được khai thác theo Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay hợp lệ (Air Operator's Certificate – AOC) hoặc không đáp ứng điều kiện Chuyến bay theo lịch trình theo định nghĩa của Quy tắc bảo hiểm này.
2. Bất kỳ sự chậm trễ hoặc gián đoạn chuyến bay đối với các chuyến bay thuê bao, cho thuê hoặc khai thác cho mục đích cá nhân hoặc không theo lịch trình.
3. Người được bảo hiểm tham gia chuyến bay không phải với vai trò là hành khách.
4. Chậm chuyến do chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, thù địch, nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa hoặc quyền lực quân sự hoặc quyền lực bị chiếm đoạt.
5. Chậm chuyến trực tiếp hoặc gián tiếp do hoặc phát sinh từ hoặc có liên quan đến phản ứng hạt nhân, bức xạ hạt nhân hoặc nhiễm phóng xạ
6. Chậm chuyến do hậu quả của hành động khủng bố, phá hoại, không tặc hoặc chiếm giữ tàu bay trái phép.
7. Bất kỳ sự chậm chuyến nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ Dịch bệnh.
8. Chậm chuyến do tạm giữ, cách ly, thủ tục hải quan và nhập cảnh hoặc các yêu cầu an ninh do chính phủ, cơ quan quản lý sân bay hoặc cơ quan quản lý nhà nước áp đặt.
9. Yêu cầu trì hoãn chuyến bay, tịch thu hoặc trưng dụng máy bay theo lệnh của bất kỳ cơ quan công quyền hoặc chính phủ nào.

10. Chậm chuyển do việc đóng cửa vùng trời hoặc sân bay theo quyết định của cơ quan quản lý hàng không hoặc cơ quan chính phủ với nguyên nhân không phải do phát sinh từ sự cố kỹ thuật.
11. Bất kỳ sự chậm trễ hoặc việc không thể lên chuyến bay đúng giờ của Người được bảo hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - đến sân bay muộn;
 - Người được bảo hiểm không đăng ký lên máy bay hoặc không lên máy bay theo lịch trình đã mua vé;
 - giấy tờ đi lại không hợp lệ;
 - vấn đề về thị thực (visa) hoặc hộ chiếu.
12. Bất kỳ tổn thất phát sinh khi Người được bảo hiểm thực hiện hoặc tham gia vào hành vi vi phạm pháp luật, gian lận hoặc phạm tội hình sự.
13. Bất kỳ hành vi cố ý hoặc có chủ ý của Người được bảo hiểm dẫn đến việc chậm trễ hoặc hủy bỏ chuyến đi.
14. Thẻ lên máy bay của Người được bảo hiểm bị sửa đổi, rách rời, chấp vá hay không còn hiệu lực vì bất kỳ lý do gì.
15. Bất kỳ tổn thất hoặc yêu cầu bồi thường nào phát sinh từ việc mất khả năng thanh toán, giải thể hoặc vỡ nợ tài chính của Hãng hàng không, đại lý du lịch hoặc công ty lữ hành.
16. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào không được xác minh hoặc xác nhận bằng dữ liệu chuyến bay từ Hãng hàng không hoặc Tổ chức cung cấp dữ liệu chuyến bay.
17. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào đối với chuyến bay bị chậm dưới mức thời gian chậm tối thiểu được quy định trong Bảng quyền lợi bảo hiểm.

PHẦN V: THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

1. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Thời hạn gửi yêu cầu trả tiền bảo hiểm đến Bảo hiểm PVI là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Quá thời hạn nêu trên, Bảo hiểm PVI có quyền từ chối trả tiền bảo hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác theo quy định pháp luật không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

2. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hợp pháp gửi cho Bảo hiểm PVI các chứng từ sau đây:

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của Bảo hiểm PVI) có xác nhận của Chủ hợp đồng bảo hiểm;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của Người được bảo hiểm;
- Vé máy bay của Người được bảo hiểm (bản sao vé máy bay hoặc bản in vé điện tử);
- Bảng chứng xác nhận thay đổi hành trình từ Hãng hàng không (bao gồm thay đổi Thời gian khởi hành theo lịch trình và/hoặc số hiệu chuyến bay, nguyên nhân thay đổi), bao



gồm nhưng không giới hạn dưới các hình thức sau:

- Văn bản/ảnh chụp màn hình có chứa tin nhắn/email thông báo về việc thay đổi thời gian khởi hành của Hãng hàng không và thời gian nhận thông báo của khách hàng;
- Văn bản/Bản chụp/bản scan/thư chuyển tiếp/email xác nhận có chứa nội dung thời gian khởi hành của Hãng hàng không /Atadi hoặc Tổ chức cung cấp dữ liệu chuyển bay (FlightRadar24);
- Các hình thức phù hợp khác được chấp nhận bởi Bảo hiểm PVI.

Bảo hiểm PVI có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hợp pháp làm rõ các chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường. Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hợp pháp có trách nhiệm bổ sung thông tin cho Bảo hiểm PVI và Bảo hiểm PVI không phải chịu chi phí cho việc có thêm thông tin đó.

3. Chi trả tiền bảo hiểm

Bảo hiểm PVI có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ.

4. Thời hạn khiếu nại và giải quyết tranh chấp

Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Mọi tranh chấp giữa các bên, nếu không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.



Tổng Công ty Bảo hiểm PVI

A Toà nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch,
Phường Cầu Giấy, Hà Nội
T (84-24) 3733 5588
F (84-24) 3733 6284
E baohiempvi@pvi.com.vn
W www.pvi.com.vn